

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HOÁ
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 15/2020/QĐST - DS

TP Thanh hoá, ngày 17 tháng 3 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự ;
Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 09 tháng 3 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 103/2019/TLST - DS ngày 16 tháng 9 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP N.

Địa chỉ: Quận H, thành phố Hà Nội

Người đại diện pháp luật: Ông Nghiêm Xuân T - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Ngọc H - Phó phòng giao dịch Hạc Thành.

Địa chỉ: Phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Lương Quốc T - Sinh năm 1989

Chị Nguyễn Thị Tr - Sinh năm 1996

Nơi ĐKKHKT: Thôn Đ, xã Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa

Nơi ở hiện nay: Phường N, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Xuân H - Sinh năm 1976

Bà Mai Thị Lan P - Sinh năm 1977

Nơi ĐKKHKT: Phố B, phường Đ, thành phố T

Nơi ở hiện nay: Phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa

(Ông H và bà P ủy quyền cho chị Nguyễn Thị Tr theo văn bản ủy quyền ngày 11/10/2019)

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Tính đến ngày 21/02/2020 anh T, chị Tr còn nợ Ngân hàng tổng số tiền **320.075.538đ** (Ba trăm hai mươi triệu, không trăm bảy lăm nghìn, năm trăm ba tám đồng). Trong đó tiền gốc 266. 200.000đ (Hai trăm sáu mươi sáu triệu, hai trăm ngàn đồng), tiền lãi trong hạn 44.242.050đ (Bốn mươi bốn triệu, hai trăm bốn mươi hai ngàn, không trăm năm mươi đồng), lãi quá hạn: 9.633.488đ (Chín triệu, sáu trăm ba mươi ba ngàn, bốn trăm tám mươi tám tám đồng)

* *Về phương thức thanh toán:* Anh Lương Quốc T, chị Nguyễn Thị Tr có trách nhiệm thanh toán toàn bộ số tiền **320.075.538đ** (Ba trăm hai mươi triệu, không trăm bảy lăm nghìn, năm trăm ba tám đồng). Trong đó tiền gốc 266. 200.000đ (Hai trăm sáu mươi sáu triệu, hai trăm ngàn đồng), tiền lãi trong hạn 44.242.050đ (Bốn mươi bốn triệu, hai trăm bốn mươi hai ngàn, không trăm năm mươi đồng), lãi quá hạn: 9.633.488đ (Chín triệu, sáu trăm ba mươi ba ngàn, bốn trăm tám mươi tám tám tám đồng) cho Ngân hàng TMCP N. Theo thời hạn cụ thể như sau:

Ngày 15/4/2020 thanh toán số tiền gốc 90.000.000đ (Chín mươi triệu đồng)

Ngày 15/5/2020 thanh toán số tiền gốc 90.000.000đ (Chín mươi triệu đồng)

Ngày 15/6/2020 thanh toán số tiền gốc và lãi còn lại là 140.075.538đ (Một trăm bốn mươi triệu, không trăm bảy mươi lăm ngàn, năm trăm ba mươi tám đồng).

Kể từ ngày 22/02/2020 anh T, chị Tr còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng được ký kết giữa các bên cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp anh T, chị Tr vi phạm bất kỳ thời hạn thanh toán theo cam kết nêu trên cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu kê biên, phát mại tài sản thế chấp là:

* Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại

thửa số 182, tờ bản đồ số 44, diện tích 36,5m², tại địa chỉ: SN 04 đường Tân Nam 4, Phường Nam Ngạn, thành phố Thanh Hóa theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số **CB 701140** do UBND Thành Phố Thanh Hóa cấp ngày 12/11/2015 cho bà Nguyễn Thị Tr, sổ vào sổ cấp GCN: **CH 02104/10074/QĐ-UBND**. Chi tiết theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và nhà ở số **068/2015NT/HĐTC** Ngày 02 tháng 12 năm 2015 giữa Ngân hàng và anh Lương Quốc T, chị Nguyễn Thị Tr.

* Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 157, tờ bản đồ số 21; diện tích 63m², địa chỉ: Phố Bảo Ngoại, Phường Đông Hương, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số **CA 304821** do UBND TP Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 04/05/2015 cho Ông Nguyễn Xuân H, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận: **CH03338/3434/QĐ-UBND**. Chi tiết theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số **267/2016NT/HĐTC** ngày 16 tháng 08 năm 2016 giữa Ngân hàng và Ông Nguyễn Xuân H, bà Mai Thị Lan P.

* Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 176 và 69, tờ bản đồ số 28, diện tích 200m² đất ở và 434m² đất trồng cây lâu năm địa chỉ tại: Thôn Đông, xã Đông Lĩnh, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số **CI593878** do UBND TP Thanh Hóa, Thanh Hóa cấp ngày 30/05/2017 cho Ông Lương Quốc T, sổ vào sổ cấp GCN: **CH 00950/4976/QĐ-UBND**. Chi tiết theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và nhà ở số **203/2017NT/HĐTC** Ngày 06 tháng 06 năm 2017 giữa Ngân hàng và anh Lương Quốc T, chị Nguyễn Thị Tr.

* 01 xe ô tô THACO theo Đăng ký xe số **019843** do Phòng cảnh sát Giao thông - Công an tỉnh Thanh Hóa, cấp cho ông Lương Quốc Thắng ngày **28/12/2015** biên đăng ký: **36C - 145.54**. Chi tiết theo hợp đồng thế chấp ô tô số **108/2015NT/HĐTC** ngày 30/12/2015 giữa Ngân hàng và anh Lương Quốc T, chị Nguyễn Thị Tr.

* **Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch**: Anh T, chị Tr phải nộp án phí sơ thẩm (làm tròn số) 8.000.000đ (tám triệu đồng).

- Trả lại cho Ngân hàng TMCP N số tiền tạm ứng án phí 7.411.000đ (Bảy triệu, bốn trăm mười một ngàn đồng) theo biên lai thu số AA/2018/0000342 ngày 03/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Thanh Hoá.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và điều 9 Luật Thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự;

Nơi nhận:

- VKSND TP;
- Chi cục Thi hành án TP;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Lê Thị Tân